

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị  
để thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MUỜNG BÚ  
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật  
Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản  
công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia,  
Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;*

*Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban  
thường vụ Quốc hội về việc hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ  
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định  
149/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội  
dung sửa đổi của Luật NSNN tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính  
về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số  
163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một  
số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy  
định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày  
15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo  
trợ xã hội; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ  
quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số  
176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi  
hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội; Nghị định số  
66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà  
trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi  
ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng  
chính sách; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định  
về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch  
vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 3374/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc phân bổ kinh phí để thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2025;*

*Xét tờ trình số 2614/TTr-UBND ngày 29/12/2025 của UBND xã Mường Bú; Báo cáo số 11/BC-KTNS ngày 29/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp,*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2025, **với số tiền 3.408.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Ba tỷ, bốn trăm linh tám triệu đồng chẵn*).

Nguồn kinh phí: Nguồn bổ sung từ ngân sách tỉnh (theo Quyết định số 3374/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La).

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

**1.** UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của Pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**2.** Thường trực HĐND xã, các ban HĐND xã, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Mường Bú khóa XXI, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 30/12/2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (bc);
- UBND tỉnh (bc);
- Sở Tư pháp (bc);
- Sở Tài chính (bc);
- Thường trực Đảng ủy (bc);
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu: VT (hồ sơ kỳ họp).

**CHỦ TỊCH**

**Quàng Thị Nguyên**